

CAN DO Descriptors Dành Cho Các Trình Độ Thành Thạo Về Anh Ngữ, Từ Pre K-12

Theo từng trình độ Anh Ngữ, với sự trợ giúp, các Học Viên Anh Ngữ có thể:

	Trình Độ 1 Entering	Trình Độ 2 Beginning	Trình Độ 3 Developing	Trình Độ 4 Expanding	Trình Độ 5 Bridging	Trình Độ 6 Độc
Nghe	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ và nói tên được hình, chữ, và câu. Làm theo từng bước của lời hướng dẫn. Vừa nghe vừa chỉ được đồ vật, hình ảnh hoặc hình minh họa. 	<ul style="list-style-type: none"> Phân loại hình ảnh, đồ vật theo lời nói hướng dẫn. Làm theo hai bước của lời hướng dẫn. Vừa nghe vừa chỉ được những thông tin về đồ vật và minh họa. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhận dạng, lựa chọn, ra lệnh những thông tin từ mô tả bằng lời nói. Làm theo lời hướng dẫn nhiều bước. Phân loại hoặc xếp thứ tự những thông tin bằng lời nói. 	<ul style="list-style-type: none"> Nói được chức năng so sánh/ tương phản, quan hệ. Phân tích và áp dụng thông tin bằng lời nói. Nhận dạng nguyên nhân và hậu quả từ một bài thuyết trình. 	<ul style="list-style-type: none"> Đưa đến kết luận từ thông tin bằng lời nói. Xây dựng mô hình dựa vào bài thuyết trình. Biết liên hệ từ những bài thuyết trình. 	
Nói	<ul style="list-style-type: none"> Nói được tên đồ vật, người ta, hình ảnh. Trả lời câu hỏi ai, cái gì, khi nào, ở đâu, cái nào. 	<ul style="list-style-type: none"> Đặt câu hỏi ai, cái gì, ở đâu, v.v.. Diễn tả hình ảnh, sự kiện, đồ vật, người ta. Lặp lại thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> Trình bày giả thuyết một cách có hệ thống, dự đoán. Mô tả những tiến trình, thủ tục Kể lại câu chuyện hoặc sự kiện. 	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận về một câu chuyện, vấn đề, khái niệm. Thuyết trình, báo cáo bằng lời nói. Đưa ra giải pháp cho những vấn đề, rắc rối. 	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia vào những cuộc tranh luận. Giải thích hiện tượng, đưa ra thí dụ và biện hộ cho lời giải thích đó. Diễn tả và bảo vệ quan điểm. 	
Đọc	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp được hình tượng, biểu tượng với chữ, câu hoặc chữ in. Nhận dạng được khái niệm và đặc trưng từ bản in. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhận dạng và xếp loại được những thông tin. Nhận dạng được những thông tin và lời nhấn rõ ràng. Chọn lựa những mô hình ngôn ngữ kết hợp với thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> Xếp thứ tự các hình ảnh, sự kiện, tiến trình. Nhận ra được ý chính. Dùng từ được sử dụng trong bối cảnh để xác định ý nghĩa của một từ. 	<ul style="list-style-type: none"> Diễn giải thông tin hoặc số liệu. Tìm chi tiết để hỗ trợ cho ý chính. Nhận ra chữ có cùng vần, hình thái tu từ. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiến hành nghiên cứu để thu thập thông tin từ nhiều nguồn tài liệu. Đi đến kết luận từ một bài văn rõ ràng hoặc ẩn dụ 	
Viết	<ul style="list-style-type: none"> Ghi tên đồ vật, hình ảnh, và biểu đồ. Vẽ hình để trả lời câu hỏi. Dùng biểu tượng, chữ, hình để truyền đạt lời nhắn. 	<ul style="list-style-type: none"> Lập danh sách. Vẽ, viết, đặt câu ngắn, ghi chép. Viết ra những thông tin từ những chỉ thị bằng lời nói hoặc văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> Sáng tác một bài văn mô tả hoặc tường thuật. Thông tin so sánh hoặc đối chiếu. Mô tả sự kiện, con người, thủ tục. 	<ul style="list-style-type: none"> Tóm tắt thông tin từ đồ thị hoặc ghi chú Lược bỏ và duyệt lại bài văn. Sáng tác những ý tưởng độc đáo hoặc trả lời chi tiết. 	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng thông tin từ bối cảnh mới. Phản ứng trước nhiều thể loại và bài văn. Tác giả của nhiều hình thức/thể loại bài văn 	

Sự phát triển nhận thức đa dạng của học sinh do tuổi tác, cấp lớp, kinh nghiệm học tập và được chẩn đoán khuyết tật học tập (nếu có), được xem xét trong việc sử dụng thông tin này